

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2019 và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020

(Theo Công văn số 1519/UBND-TH ngày 06/12/2019 của Ủy ban Dân tộc)

Năm 2019 là năm có ý nghĩa quan trọng của giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020), trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn đan xen, sản xuất nông nghiệp được mùa nhưng dịch bệnh trên đàn gia súc xảy ra trên diện rộng gây ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ tăng trưởng kinh tế và đời sống của Nhân dân trong tỉnh.

Quán triệt các Nghị quyết Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ nhất là Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới”; Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 26/12/2018 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 75/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; được sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, sự nỗ lực phấn đấu quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng hành, hưởng ứng của cộng đồng doanh nghiệp, Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có bước chuyển biến tích cực, được thể hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC

Trà Vinh là tỉnh ven biển thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên 2.292 km², với 65 km bờ biển; gồm 07 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố; có 106 xã, phường, thị trấn; trong đó có 59 xã, phường, thị trấn có đồng bào dân tộc thiểu số¹ và 756 ấp, khóm. Dân số toàn tỉnh 1.009.168 người, trong đó có 318.231 người Khmer, chiếm 31,53% so với tổng dân số². Cộng đồng người Hoa chiếm khoảng 0,66% và một số ít người Chăm, Ấn.

Trên địa bàn tỉnh có các tôn giáo: Phật giáo, Công giáo, Cao đài, Tịnh độ cư sĩ, Tin lành, Hồi giáo... tín đồ chiếm 51% dân số, có trên 350 cơ sở thờ tự, với khoảng 6.700 chức sắc, chức việc; riêng Phật giáo Nam tông Khmer có 143 chùa, với 3.371 vị chư tăng tu học theo phong tục.

¹ Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của TTCP.

² Số liệu Cục Thống kê năm 2019.

Toàn tỉnh có 9.573 hộ nghèo, chiếm 3,33% so với tổng số hộ chung; trong đó có 5.605 hộ nghèo Khmer, chiếm 6,27% so với tổng số hộ Khmer, chiếm 58,55% so với hộ nghèo chung của tỉnh³.

Đồng bào Khmer chủ yếu sinh sống ở vùng nông thôn và sản xuất nông nghiệp, một bộ phận làm dịch vụ, mua bán nhỏ và làm các nghề thủ công truyền thống...; đời sống, kinh tế của đồng bào hiện nay cơ bản ổn định và phát triển, tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 giảm 2,59%. (hộ nghèo trong DTTS giảm 5%). Đồng bào Khmer có truyền thống theo tín ngưỡng Phật giáo Nam tông Khmer, đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào luôn gắn bó với chùa chiền, chùa là nơi trang nghiêm thờ phụng, vừa là nơi sinh hoạt văn hóa nhằm duy trì bản sắc văn hóa dân tộc và đào tạo ngôn ngữ, chữ viết cho đồng bào, đồng thời cũng là nơi tập hợp đoàn kết các tầng lớp dân cư.

Đồng bào Hoa sống tập trung chủ yếu ở trung tâm các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, với đặc điểm cần cù, sáng tạo, sống tiết kiệm, nhạy bén trong các lĩnh vực kinh doanh, không ít người Hoa ở Trà Vinh gần đây tập trung sản xuất, kinh doanh có bước phát triển khá, góp phần không nhỏ vào sự tăng trưởng kinh tế của tỉnh nhà. Đồng bào Hoa đa số theo Phật giáo Bắc tông và một số tín ngưỡng dân gian khác như: thờ Quan Thánh Đế Quân, Phúc Đức Chánh Thần, Thánh Mẫu Thiên Hậu.... Toàn tỉnh có 101 cơ sở thờ tự Phật giáo Bắc tông và 10 cơ sở thờ tự tín ngưỡng dân gian truyền thống của người Hoa, các điểm tín ngưỡng này luôn được Nhà nước tạo điều kiện giữ gìn, tôn tạo và phát huy.

1. Về sản xuất, đời sống

Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển; Tăng trưởng GRDP ước đạt 14,85%⁽⁴⁾ (chỉ tiêu Nghị quyết 11 - 12%); trong đó: Khu vực I tăng 2,58%, khu vực II tăng 34,37%, khu vực III tăng 9,63%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo định hướng, Khu vực I từ 33,98% năm 2018 giảm còn 31,74%; khu vực II từ 29,97% tăng lên 32,45%; khu vực III từ 36,05% còn 35,81%; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng - dịch vụ trong GRDP từ 66,02% năm 2018 tăng lên 68,26%; GRDP bình quân đầu người từ 53,12 triệu đồng/người/năm 2018 tăng lên 59,09 triệu đồng/người/năm 2019. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,62% (tương đương giảm 6.841 hộ); tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 5% (tương đương giảm 4.474 hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 1,71%.

2. Về văn hóa

Cấp ủy và chính quyền các cấp luôn tạo mọi điều kiện để đồng bào và chư tăng Khmer giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo tồn văn hóa vật thể, phi vật thể. Đến nay, toàn tỉnh có 42 di tích được công nhận (15 di tích cấp quốc gia và 27 di tích cấp tỉnh), 112 đội dàn nhạc ngũ âm, 95 đội trống Chhay Dam, 35 đội múa chầu, 40 đội bóng chuyền và 08 đội ghe Ngo, 03 di tích phi vật thể cấp quốc gia (Lễ hội Ok Om Bok, chầu riêng Chà Pây, nghệ thuật Rô Bam), di tích khảo cổ quốc gia (Bờ lũy chùa Lò Gạch, ấp Ba Se A, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành),

³ Số liệu hộ nghèo theo BC số 2452/BC-SLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Sở Lao động thương binh và xã hội.

⁴ GRDP quý I tăng 12,62% (cả nước 6,79%); 6 tháng đầu năm tăng 17% (cả nước tăng 6,76%), 9 tháng đầu năm tăng 12,51% (cả nước tăng 6,98%).

01 Nhà bảo tàng trưng bày được hơn 1.000 hiện vật thể hiện văn hóa ẩm thực, trang phục truyền thống, lao động sản xuất, tín ngưỡng tâm linh, phong tục tập quán và truyền thống đoàn kết đấu tranh của Nhân dân tỉnh Trà Vinh; Trên địa bàn tỉnh có 01 điểm du lịch sinh thái của người dân tộc Khmer: Suon Sia homestay tại xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè; Ra mắt “con đường bích họa” thuộc dự án làng văn hóa dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh; Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tổng số hộ được công nhận gia đình văn hóa 243.299/270.173 hộ, đạt 90,05%; công nhận ấp, khóm văn hoá 786/816 đạt 96,32%, có 50 xã đạt chuẩn xã văn hóa nông thôn mới; Có 980/1.261 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa, chiếm tỷ lệ 77,71%; Quan tâm đầu tư xây dựng các chương trình, kịch bản của Đoàn nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh; Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hàng năm tổ chức in và phát hành 02 số nội san văn hóa bằng chữ Khmer với số lượng 2.400 bản; Trong năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã thẩm định sách, kinh Tam tạng Pali – Khmer nhập khẩu cho 04 chùa với 710 quyển, qua thẩm định các sách kinh Tam tạng có nội dung thuần túy tôn giáo không vi phạm các quy định của pháp luật; Báo Trà Vinh chữ Khmer đã phát hành 102 kỳ (101 kỳ báo thường, bình quân 2.377 tờ/kỳ; 01 kỳ báo Chôl - Chnăm - Thmây, phát hành 2.500 cuốn), với 407 lượt phóng viên đi cơ sở, thực hiện 3.263 tác phẩm. Hoàn thành tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng diễn ra trên địa bàn tỉnh theo định hướng chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Đặc biệt đã tập trung tuyên truyền về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer được 232 tác phẩm (01 tin, 105 bài, 103 ảnh); thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) “về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được 94 tác phẩm (11 tin, 42 bài, 41 ảnh); chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 139 tác phẩm (08 tin, 78 bài, 63 ảnh).

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn, “Mừng Đảng - Mừng Xuân” Kỳ Hội năm 2019 ngày càng được nâng cao về chất lượng, nội dung và hình thức, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân⁽⁵⁾. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng; công nhận mới 190 ấp “Văn hóa; nông thôn mới”; 21 xã đạt chuẩn “Văn hóa nông thôn mới”; 03 phường, thị trấn đạt chuẩn “Văn minh đô thị”; 177 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn “Văn hóa”⁽⁶⁾. Công tác duy tu, tôn tạo các di tích được quan tâm, công nhận mới 01 di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia Minh Đức Cung và 02 di tích cấp tỉnh (di tích

⁵ Tổ chức các cuộc triển lãm; Lễ hội đón giao thừa xuân Kỳ Hội 2019; Chương trình “Xuân yêu thương - Xuân sum họp”; Tuần lễ Hội chợ Thương mại ẩm thực kết nối du lịch gắn với kỷ niệm 100 năm Lễ hội cúng biển Mỹ Long năm 2019; Tuần lễ Hội chợ Thương mại ẩm thực kết nối du lịch gắn với Lễ hội Vu lan Tháng hội huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh năm 2019; Tuần lễ Nông sản, Du lịch - Ẩm thực gắn với Lễ hội Ok Om Bok tỉnh Trà Vinh năm 2019...

⁶ Đến nay, toàn tỉnh có 243.299/270.173 hộ đạt chuẩn “Gia đình văn hóa”; 790 “ấp-khóm văn hóa”; 50 xã đạt chuẩn “Văn hóa nông thôn mới”; 08 phường, thị trấn đạt chuẩn “Văn minh đô thị”; 983/1.261 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Đình Long Đức, Phường 2, TP. Trà Vinh; di tích Đồng Khởi Mỹ Long, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang)⁽⁷⁾.

3. Về giáo dục

Hoạt động đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng đi vào chiều sâu⁽⁸⁾; các kỳ thi được tổ chức đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế⁽⁹⁾. Tổng kết năm học 2018 - 2019, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiêu học đạt 98,58%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98,81%, tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 96,8%. Triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2019 - 2020 theo từng cấp học, tổ chức lễ khai giảng năm học mới đúng kế hoạch; tỷ lệ học sinh đi học đạt và vượt kế hoạch (Học sinh đi học trong độ tuổi: tiểu học đạt 99,9%, Trung học cơ sở đạt 98,61%, Trung học phổ thông đạt 73%; Học sinh đi học đúng độ tuổi: tiểu học đạt 98,5%, Trung học cơ sở đạt 96,6%, Trung học phổ thông đạt 70,2%). Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Các chính sách phát triển giáo dục đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019 được thực hiện dưới nhiều hình thức⁽¹⁰⁾.

Tổ chức sáp nhập các điểm trường có quy mô nhỏ⁽¹¹⁾, đầu tư mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu dạy và học trên địa bàn; toàn tỉnh hiện có 448 trường⁽¹²⁾ với 6.914 lớp, 7.739 phòng học; trong đó, có 6.755 phòng kiên cố (đạt 87,3%), 984 phòng bán kiên cố (đạt 12,7%); có 119 trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó có 08 trường Dân tộc nội trú, 01 trường trung cấp Pali Khmer).

Trường Trung cấp Pali – Khmer tỉnh tổ chức khai giảng khóa V năm học 2019-2020 có 55 tăng sinh và học sinh theo học. Nâng tổng số đến nay, Trường đã mở được 04 lớp, với 126 tăng sinh và học sinh theo học (trong đó có 74 tăng sinh); Trường Đại học Trà Vinh có Khoa Ngôn ngữ Văn hóa Khmer Nam bộ thực hiện đào tạo văn hóa và tiếng Khmer bậc Cao đẳng, Đại học, sư phạm ngữ văn Khmer Nam bộ cho con em Khmer trong và ngoài tỉnh.

4. Về y tế

Công tác chăm sóc sức khỏe của Nhân dân được quan tâm; mạng lưới khám, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến cơ sở được mở rộng và củng cố; trang thiết bị y tế được đầu tư mua sắm; toàn tỉnh hiện có 124 cơ sở khám chữa bệnh công lập, đạt tỷ

⁷ Nâng toàn tỉnh có 42 di tích được xếp hạng (15 di tích cấp quốc gia và 27 di tích cấp tỉnh), 05 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và 01 Bảo vật quốc gia.

⁸ Giáo dục mầm non: đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Giáo dục tiểu học: giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Giáo dục trung học: thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, tiếp tục thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) tại 09 trường THCS.

⁹ Thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm 2019 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết quả đạt 4 giải (tăng 03 giải so năm 2018); thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2018 - 2019 (lớp 9 có 1.411 thí sinh dự thi, có 489 học sinh đạt giải; lớp 11 có 1.272 thí sinh dự thi, có 401 học sinh đạt giải); thi THPT quốc gia tại 25 điểm thi, có 7.312 học sinh tốt nghiệp THPT đạt tỉ lệ 96,8% (giảm 1,76% so năm 2018, cao hơn tỉ lệ chung năm 2019 của cả nước 2%).

¹⁰ Phối hợp với Báo Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh năm 2019 tại trường Đại học Trà Vinh; các trường THPT tổ chức cho học sinh lớp 12 tham quan thực tế các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh,...

¹¹ Đã thực hiện giảm 27 trường và giảm 128 điểm trường (điểm lẻ).

¹² Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý 442 trường, so cùng kỳ giảm 27 trường do sáp nhập.

lệ 22,26 giường bệnh/vạn dân⁽¹³⁾ (đạt 103,8% KH), bình quân có 8,31 bác sĩ/vạn dân (đạt 109,3% KH). Nhu cầu khám và điều trị bệnh của người dân ước cả năm giảm 1,5% so năm 2018, trong đó, nhu cầu điều trị nội trú tăng 0,2%. Các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Cúm A (H5N1, H7N9), bệnh do vi rút Zika, bệnh Sốt rét không xảy ra trên địa bàn tỉnh; bệnh Tay chân miệng, Sốt xuất huyết, sốt phát ban nghi Sởi, Quai bị tăng so với cùng kỳ nhưng được kiểm soát tốt không có dịch lớn xảy ra; xử lý kịp thời, triệt để 100% ổ dịch Tay chân miệng, ổ dịch Sốt xuất huyết không để dịch bùng phát lây lan⁽¹⁴⁾. Công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS được tăng cường⁽¹⁵⁾. Suy dinh dưỡng trẻ em từng bước được cải thiện, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 5,77%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh đạt 96,25%. Thanh, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm nhân dịp tết Nguyên Đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, tết Trung thu... tại 167 lượt cơ sở, phát hiện và xử lý 23 cơ sở vi phạm.

Công tác tuyên truyền nâng cao ý thức, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân trong vùng có đông đồng bào Khmer được các ngành, các cấp quan tâm. Hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở được tăng cường cả về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Chất lượng khám và điều trị bệnh cho Nhân dân từng bước được nâng lên, đội ngũ cán bộ y tế từng bước được củng cố, hầu hết các trạm y tế hoặc phòng khám đa khoa khu vực trong vùng có đông đồng bào Khmer đều có bác sĩ phục vụ khám chữa bệnh. Toàn tỉnh 751/2.998 cán bộ y tế là đồng bào dân tộc thiểu số; có 754 bác sĩ (*dân tộc 263*); 440 Y sĩ (*dân tộc 146*); 760 Điều dưỡng (*dân tộc 188*); Tỷ lệ trạm y tế cấp xã đạt chuẩn quốc gia chiếm tỉ lệ 94,33%; Tỷ lệ số dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,45%; Hỗ trợ 755 đối tượng là phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số, số tiền 1.510 triệu đồng.

5. Về an ninh trật tự

Duy trì tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu; bảo vệ an toàn trước, trong và sau các ngày lễ lớn; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyên và giao quân năm 2019; chỉ đạo diễn tập Phòng chống thiên tai - TKCN huyện Tiêu Cần, diễn tập Khu vực phòng thủ TX Duyên Hải; tổ chức lễ kỷ niệm 83 năm ngày truyền thống Lực lượng Dân quân tự vệ. Triển khai kế hoạch và hướng dẫn huấn luyện, chiến đấu giai đoạn I, II năm 2019 và kế hoạch tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng năm 2019.

Phát hiện, bắt khởi tố 4 vụ, 14 bị can phạm tội về kinh tế (*so với cùng kỳ năm 2018 nhiều hơn 01 vụ*); đã khởi tố, bắt tạm giam 11 bị can trong vụ “Vi phạm quy định về quản lý tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại UBND TP.

¹³ Không tính giường bệnh của phòng khám ĐKKV và Trạm y tế.

¹⁴ Phát hiện 613 trường hợp Tay chân miệng, tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ; 2.024 trường hợp sốt xuất huyết, tăng gấp 3 lần; 143 trường hợp sốt phát ban nghi Sởi, tăng 139 trường hợp; 94 trường hợp Quai bị, tăng 21 trường hợp. Xử lý triệt để 07 ổ dịch Tay chân miệng (tăng 05 ổ) và 292 ổ dịch sốt xuất huyết (tăng 191 ổ).

¹⁵ Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đủ liều đạt 95%; tiêm ngừa uốn ván cho 85% phụ nữ có thai; số người áp dụng các biện pháp tránh thai đạt 121%; phát hiện 118 trường hợp HIV dương tính, chuyển sang AIDS 85 trường hợp, tử vong do AIDS 27 trường hợp.

Trà Vinh; tăng cường kiểm tra hành vi vi phạm hành chính trên lĩnh vực quản lý kinh tế, đã phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính 73 trường hợp. Kiểm tra, phát hiện 535 trường hợp vi phạm hành chính về môi trường, xử phạt hành chính 67 trường hợp; kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, tập kết bến bãi, kinh doanh cát, sỏi, phát hiện phạt hành chính 64 trường hợp.

Phát hiện, bắt giữ, xử lý 47 vụ, 80 đối tượng phạm tội về ma túy (so với cùng kỳ năm 2018 nhiều hơn 05 vụ), thu giữ 156,86 gam ma túy tổng hợp và 24,87 gam heroin; khởi tố 47 vụ, 66 bị can, xử lý hành chính 14 đối tượng. Điều tra, xử lý tội phạm và truy nã tội phạm đạt 96,1% (vượt 16,1% so với chỉ tiêu), riêng án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 100% (vượt 10% so với chỉ tiêu). Bắt, vận động đầu thú 42 đối tượng truy nã, trong đó có 28 đối tượng mới phát sinh.

Phát hiện, triệt xóa 361 vụ tệ nạn xã hội (so với cùng kỳ nhiều hơn 5 vụ), xử lý hành chính 1.369 đối tượng. Kiểm tra, xử lý 90 trường hợp vi phạm liên quan trò chơi điện tử “Game bắn cá”.

Phạm pháp hình sự xảy ra 256 vụ, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 12 vụ (giảm 4,47%, vượt 1,47% so với chỉ tiêu).

Kiểm tra phát hiện 23 trường hợp vi phạm (chủ yếu là phát tán tờ rơi có nội dung liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” và đòi nợ thuê vi phạm pháp luật), phạt hành chính 16 trường hợp; thu gom, tháo gỡ 8.141 tờ quảng cáo liên quan đến “tín dụng đen”. Hiện trên địa bàn tỉnh có 8 công ty, với 13 cơ sở kinh doanh, 50 nhân viên; 10 nhóm, với 34 đối tượng; 73 đối tượng hoạt động đơn lẻ có liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” (giảm 03 nhóm, 19 đối tượng hoạt động theo nhóm, giảm 50 đối tượng hoạt động đơn lẻ).

Xảy ra 56 vụ tai nạn giao thông, làm chết 42 người, bị thương 39 người (so với cùng kỳ năm 2018 giảm 18 vụ, giảm 18 người chết, giảm 13 người bị thương). Tổ chức tuần tra phát hiện 19.989 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính 18.101 trường hợp, số tiền gần 23 tỷ đồng.

Xảy ra 6 vụ cháy, thiệt hại tài sản trên 01 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm 2018 giảm 4 vụ), điều tra làm rõ nguyên nhân 5/6 vụ, còn 01 vụ đang xác minh. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg, ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư”; tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy”.

Quan tâm công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, đến nay toàn tỉnh có 14 loại mô hình tự quản về ANTT, với 1.717 câu lạc bộ hoạt động hiệu quả (trong đó nhân rộng 9 mô hình, với 65 câu lạc bộ) và 409/449 nhà trường cấp huyện đạt tiêu chuẩn “An toàn về An ninh trật tự”.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2019

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về CTDT

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ “Về công tác dân tộc”; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013

của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020”; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025”; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của BCHTW Đảng “Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới”.

Tiếp tục triển khai Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 23/4/2018 về thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của BCHTW Đảng.

2. Kết quả hoạt động của cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh

2.1. Tổ chức bộ máy, nhân sự; thay đổi chức năng, nhiệm vụ; phân cấp quản lý, chỉ đạo.

- Về Tổ chức bộ máy: Năm 2019, Ban Dân tộc tỉnh được UBND tỉnh giao 22 biên chế (trong đó có 02 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68); Ban lãnh đạo có 04 người (01 Trưởng ban và 03 phó Trưởng Ban) có 03 phòng thuộc Ban gồm: Văn phòng; Phòng Chính sách Dân tộc; Phòng Tuyên truyền - Pháp luật và 08 phòng Dân tộc cấp huyện. Năm 2020, được UBND tỉnh giao 19 biên chế¹⁶ công chức.

- Về chức năng nhiệm vụ: thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 07/2014/TTLT-UBDT-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ.

+ Về phân cấp quản lý, chỉ đạo: Ban Dân tộc tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo chế độ thủ trưởng; Trưởng ban phụ trách chung, các phó Trưởng ban chỉ đạo 01 phòng chuyên môn và phụ trách 02 hoặc 03 địa bàn (huyện) trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Hàng tuần, Ban tổ chức họp báo tuần; hàng quý tổ chức họp giao ban tại huyện để nắm tình hình và tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc: Theo dõi, tổng hợp tình hình vùng dân tộc; xây dựng và giao nhiệm vụ kế hoạch, huy động nguồn lực, phân bổ vốn, ban hành văn bản hướng dẫn; theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc; tổ chức thăm hỏi ngày lễ, tết; thực hiện các chính sách an sinh xã hội...

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc được giữ vững và ổn định, tình đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống giữa các dân tộc trong tỉnh được tăng cường và ngày càng phát triển tốt.

¹⁶ QĐ số 2286/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc tu học và hành đạo, sửa chữa các cơ sở thờ tự, tổ chức khánh thành kết giới Sima, Dâng y Kathina, đều có xin phép chính quyền và tổ chức thực hiện theo quy định.

- *Thực hiện Chương trình công tác thanh, kiểm tra các chính sách dân tộc năm 2019*: UBND tỉnh giao Ban Dân tộc tổ chức kiểm tra được 06 cuộc, ở một số xã trên địa bàn tỉnh, nội dung kiểm tra chủ yếu tập trung việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc và nắm tình hình trong vùng đồng bào DTTS. Qua kiểm tra, Ban Dân tộc tỉnh đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong tổ chức thực hiện chính sách ở các xã. Nhìn chung, các chương trình, chính sách có liên quan đến đồng bào dân tộc, các địa phương đã tích cực tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ và Nhân dân, thực hiện tốt việc công khai, dân chủ trong bình nghị, xét chọn đối tượng thụ hưởng các chính sách đúng theo trình tự thủ tục quy định hiện hành.

- *Tổ chức Tết cổ truyền Chôl Chnam Thmây, Lễ Sêne Đôlta của đồng bào Khmer*.

Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức các Đoàn thăm, tặng quà nhân dịp Chôl Chnam Thmây được 140 gia đình chính sách¹⁷; 143 chùa Phật giáo Nam tông Khmer¹⁸. Tổ chức họp mặt 370 đại biểu, tặng 311 phần quà¹⁹ cho các vị Chư tăng, cán bộ đương chức, hưu trí, gia đình chính sách, Ban Quản trị chùa. Hỗ trợ 8 Trường Dân tộc nội trú, Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú tỉnh, Trường Trung cấp Pali – Khmer mỗi trường 05 triệu đồng và Trường Đại học Trà Vinh phục vụ văn nghệ 07 triệu đồng. Tổ chức Lễ Sêne Đôlta năm 2019 của đồng bào Khmer thăm, tặng quà 26 chùa Phật giáo Nam tông Khmer, 203 gia đình chính sách và cán bộ hưu trí tiêu biểu²⁰. Tổng kinh phí tổ chức 02 cuộc lễ là 1.145 triệu đồng.

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh xét chọn và đưa 55 đại biểu là cán bộ cốt cán, gia đình chính sách và các vị Chư tăng tiêu biểu tham dự họp mặt mừng Chôl Chnam Thmây do Ủy ban Dân tộc tổ chức tại thành phố Cần Thơ.

- *Hoạt động của Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh*

Ban Dân tộc tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh và phối hợp với các sở, ngành có liên quan cùng địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cấp Hội hoạt động đúng điều lệ, tôn chỉ, mục đích. Hỗ trợ 179,810 triệu đồng cho Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh tổ chức thi tốt nghiệp Sơ cấp và Trung cấp Phật học tại diêm chùa Chông Nô III, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, có 415 thí sinh dự thi²¹, kết quả thi đạt 100%. Trong 03 tháng hè năm 2019 có 132/143 chùa mở 859 lớp dạy chữ Khmer từ lớp 01 đến lớp 05, có 17.486 học sinh tham gia.

¹⁷ Mỗi phần quà 01 triệu đồng tiền mặt.

¹⁸ Mỗi chùa 02 triệu đồng (gồm: quà 01 triệu đồng và tiền mặt 01 triệu đồng).

¹⁹ Mỗi phần quà 500.000 đồng – tiền mặt.

²⁰ Quà Chùa 02 triệu (quà 01 triệu, tiền mặt 01 triệu); quà gia đình 01 triệu (tiền mặt).

²¹ Trong đó, lớp Sơ cấp Phật học có 324 thí sinh; lớp Trung cấp Phật học có 91 thí sinh đăng ký dự thi.

Toàn tỉnh có 143 chùa²² Phật giáo Nam tông Khmer với số lượng Chư tăng là 3.371 vị, trong đó có: 24 vị Hòa thượng, 57 vị Thượng tọa, 1.582 vị Tỷ kheo, 1.708 vị Sadi. Vào các ngày quy y, các cấp Hội đều tổ chức tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Luật Tín ngưỡng, tôn giáo được 1.321 cuộc, có 28.135 lượt chư tăng và Phật tử tham dự.

Ban Chấp hành hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước các cấp đã vận động Phật tử, nhà hảo tâm được 15.945 triệu đồng, 318 tạ gạo, 14.018 quyển tập, 4.752 cây viết, tặng cho người già neo đơn, bệnh nhân nghèo, học sinh, tăng sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh; đồng thời tạo điều kiện cho các vị chư tăng đi tu học theo phong tục.

- Hoạt động của Hội Tương tế người Hoa thành phố Trà Vinh

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 62-CT/TW ngày 08/11/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới”; Chỉ thị số 501/CT-TTg ngày 03/8/1996 về thực hiện một số chính sách đối với người Hoa; Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 15/11/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người uy tín trong cộng đồng người Hoa trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, tình hình người Hoa trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các hoạt động vui chơi giải trí, tổ chức các lễ hội có xin phép và diễn ra đúng quy định.

Công tác vận động, tập hợp người Hoa tham gia vào các tổ chức trong hệ thống chính trị luôn được cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp quan tâm, đến nay số lượng người Hoa tham gia vào các tổ chức chính trị xã hội các cấp ngày càng nhiều²³.

Toàn tỉnh có 27 cơ sở thờ tự²⁴ được xây dựng lâu đời, là nơi tín ngưỡng dân gian của người Hoa. Trong đó có 01 chùa Phước Minh Cung tại thành phố Trà Vinh được công nhận là di tích cấp Quốc gia. Hàng năm vào các lễ hội truyền thống của đồng bào Hoa đều được chính quyền các cấp tạo mọi điều kiện giúp đỡ tổ chức tốt các lễ hội.

Năm 2019, Hội Tương tế người Hoa thành phố Trà Vinh được tổ chức Từ thiện Tzu Chi Đài Loan phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Trà Vinh tổ chức phát quà Tết cho 300 hộ nghèo thuộc thành phố Trà Vinh, mỗi phần quà trị giá trên 500 ngàn đồng (tổng trị giá gần 200 triệu đồng). Hiệp hội giáo dục và Văn hóa “TEP” của Đài Loan (tổ chức phi Chính phủ) tài trợ 20 bộ máy tính xách tay, trị giá 11.380 USD cho Trường Mầm non – Tiểu học Tân Minh Trí. Hội Tương tế người Hoa và Chùa Phước Minh Cung ủng hộ 70 phần quà cho hộ người nghèo vui xuân đón Tết, tổng trị giá quà tặng hơn 20 triệu đồng.

- Về công tác tiếp dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo

22 Có 140 vị trụ trì, 139 vị phó trụ trì, 215 vị Achar và 4.290 vị Ban quản trị chùa.

23 Tham gia vào cấp ủy các cấp 10 người, Hội đồng nhân dân các cấp 14 người, Ủy viên UBMTTQ Việt Nam các cấp 37 người, Đoàn TNCS HCM 196 người, hội viên Hội LHTN Việt Nam 171 người, hội viên Hội LHPN 606 người, hội viên Hội Nông dân 82 người, cán bộ công nhân, viên chức Nhà nước 54 người; có 229 Đảng viên.

24 Có 15 chùa Ông, 09 miếu Bà Thiên Hậu, 02 am thờ bà Cửu Thiên và 01 chùa Tịnh độ cư sĩ.

Tổ chức tiếp và tư vấn 26 vụ với 42 lượt người, nội dung về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu thi hành án dân sự, chính sách đối với hộ nghèo...qua trao đổi cán bộ tiếp công dân đã phân tích hướng dẫn cho đương sự hiểu và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Nhận 20 đơn, nội dung về lĩnh vực yêu cầu bồi thường và giải phóng mặt bằng, công tác thi hành án dân sự,... Qua nghiên cứu đã chuyển 19 đơn cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và tư vấn trực tiếp 01 đơn cho đương sự.

3. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc

3.1. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc chủ trì quản lý, chỉ đạo:

3.1.1. Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng ở các xã, áp đặc biệt khó khăn (Chương trình 135 theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg)

Trung ương phân bổ 52.512 triệu đồng²⁵, thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 135, cụ thể như sau:

- **Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng:** Kinh phí thực hiện là 39.627 triệu đồng, các huyện đăng ký xây dựng 80 công trình. Đến nay, đã triển khai thi công 80/80 công trình, giải ngân 36.719,05/39.627 triệu đồng, đạt 92,66% kế hoạch vốn. Dự kiến đến ngày 31/12/2019, giải ngân đạt trên 95% kế hoạch vốn.

- **Duy tu, bảo dưỡng công trình:** Kinh phí thực hiện 2.582 triệu đồng, đầu tư duy tu 25 công trình các loại. Đến nay, có 25/25 công trình hoàn thành, giải ngân 2.582 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

- **Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo:** Tổng vốn thực hiện 9.012 triệu đồng²⁶, các huyện đăng ký thực hiện 55 mô hình, dự án, với 689 hộ hưởng lợi. Đến nay, các huyện giải ngân 8.966,95 triệu đồng, với 674 hộ hưởng lợi, đạt 99,50% kế hoạch vốn, cụ thể:

+ **Hỗ trợ phát triển sản xuất:** Triển khai thực hiện 46 dự án, gồm 567 hộ hưởng lợi (dự án nuôi bò), với tổng kinh phí 7.210 triệu đồng. Đến nay, các huyện giải ngân 7.164/7.210 triệu đồng, với 553 hộ hưởng lợi, đạt 99,38% kế hoạch vốn.

+ **Nhân rộng mô hình giảm nghèo:** Xây dựng 09 mô hình giảm nghèo, với 121 hộ hưởng lợi, kinh phí thực hiện 1.802 triệu đồng. Đến nay, các huyện giải ngân 1.802 triệu đồng, với 121 hộ hưởng lợi, đạt 100% kế hoạch vốn.

- Dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở:

Trung ương phân bổ 1.291 triệu đồng: Tổ chức mở 21 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở, kinh phí thực hiện 1.215 triệu đồng và tổ chức 01 cuộc tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý thực hiện Chương trình 135 cho cán bộ cơ sở tại các tỉnh bạn, kinh phí thực hiện 76 triệu đồng.

²⁵ trong đó, vốn đầu tư phát triển 39.627 triệu đồng, vốn sự nghiệp 12.885 triệu đồng

²⁶ trong đó Trung ương phân bổ 9.012 triệu đồng, nhân dân đóng góp 2.558 triệu đồng

Đến nay, Ban Dân tộc phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức mở được 21 lớp tập huấn, trong đó: 18 lớp cộng đồng với 974 học viên tham dự và 03 lớp cán bộ cơ sở với 118 học viên, và tổ chức Đoàn tham quan, học tập chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Chương trình 135 tại 02 tỉnh: Đắk Lắk và Lâm Đồng, giải ngân 431,08 triệu đồng, đạt 33,40% kế hoạch vốn. Dự kiến đến 30/12/2019 sẽ hoàn thành 100% kế hoạch, giải ngân đạt trên 92% vốn phân bổ.

3.1.2. *Vốn tài trợ không hoàn lại của Chính phủ AiLen theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg của TTCP:*

- Tỉnh được Trung ương hỗ trợ 9.000 triệu đồng²⁷ để triển khai xây dựng 10 công trình cơ sở hạ tầng ở 05 xã²⁸ đặc biệt khó khăn thuộc 03 huyện Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải. Đến nay, các huyện thi công hoàn thành 10/10 công trình 100% khối lượng, giải ngân 8.590,23 triệu đồng, đạt 95,45% so với vốn hỗ trợ.

- Phối hợp với Trung tâm nghiên cứu sáng kiến phát triển cộng đồng (gọi tắt là RIC) triển khai thực hiện dự án “Tăng cường năng lực cho các cộng đồng dân tộc thiểu số thông qua thí điểm và nhân rộng mô hình vận hành bảo trì và xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng trong Chương trình 135” tại Trà Vinh, thực hiện 28 công trình (14 công trình đường đaml; 10 công trình trụ sở nhà văn hóa và 04 công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ theo cơ chế đặc thù) tổng kinh phí thực hiện 1.144 triệu đồng.

- Phối hợp với Tổ chức Care Quốc tế tại Việt Nam thực hiện dự án “Tăng cường quan hệ đối tác vì sự phát triển công bằng và toàn diện của cộng đồng các dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Dự án P4EM): Năm 2019, triển khai thực hiện 04 mô hình sáng kiến ở 04 xã đặc biệt khó khăn thuộc 02 huyện Trà Cú và Cầu Ngang với 38 hộ hưởng lợi (trong đó: 35 hộ DTTS, 03 hộ dân tộc kinh), tổng kinh phí 453.023.100 đồng.

(Kèm biểu tổng hợp số 012/ĐP/2214).

3.1.3. *Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của TTCP.*

- **Về đất ở:** UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí 5.313 triệu đồng cho các huyện thực hiện chính sách hỗ trợ cho 161 hộ nghèo chưa có đất ở. Đến nay, các huyện đã rà soát loại ra 98 hộ (do thoát nghèo 54 hộ; tự mua đất 13 hộ; người thân cho đất 17 hộ; bỏ địa phương 06 hộ; từ chối nhận do nhận do có nhà ở ổn định 4; sai đối tượng 4 hộ) các huyện²⁹ tìm được quỹ đất ở cho 42 hộ, với diện tích 5.717 m²; huyện Cầu Kè, Trà Cú và Duyên Hải đã cấp được 29/63 hộ, diện tích 4.175 m², giải ngân 957 triệu đồng, đạt 46% so với kế hoạch hỗ trợ.

- **Về vốn vay:** Năm 2019, tỉnh được Trung ương phân bổ 20.000 triệu đồng vốn tín dụng để thực hiện chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất. Đến nay, phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thành phố đã giải ngân được 619 hộ, số tiền

²⁷ Nguồn vốn tài khóa năm 2017 (thực hiện năm 2018 - 2019) theo Công văn số 1186/UBND-VP135 ngày 05/10/2018 của Ủy ban Dân tộc.

²⁸ Xã Ngũ Lạc, Đôn Châu, huyện Duyên Hải; xã Tân Hiệp, huyện Trà Cú; xã Mỹ Hòa, Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang.

²⁹ Huyện Cầu Kè, Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải.

20.107 triệu đồng, đạt 100,5% vốn kế hoạch tín dụng (bình quân 32,48 triệu đồng/hộ).

Còn lại các chính sách như: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, hỗ trợ chuyển đổi nghề, mua đất sản xuất chưa thực hiện, vì Trung ương chưa phân bổ vốn.

(Kèm biểu tổng hợp số 006/ĐP/2085).

3.1.4. Công tác tuyên truyền trong vùng đồng bào DTTS

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Tư Pháp, Hội Đoàn kết Sư sãi Yêu nước tỉnh tổ chức mở 27 lớp tuyên truyền cho các vị Achar, chức sắc trong tôn giáo, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số và 04 cuộc tọa đàm, có 3.748 lượt người dự, 02 phóng sự đặc thù bằng tiếng Khmer về Bình đẳng giới, tổng kinh phí thực hiện 1.010 triệu đồng, giải ngân đạt 100% kế hoạch cụ thể:

- Tổ chức Hội nghị Tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về tôn giáo được 06 cuộc có 853 vị chức sắc, chức việc của 143 chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh dự, số tiền 200 triệu đồng.

- Tổ chức 04 lớp tuyên truyền cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số với 415 người tham dự; số tiền 150 triệu đồng.

- Tổ chức mở lớp tập huấn nâng cao nhận thức về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được 02 cuộc, có 200 đại biểu dự; số tiền 50 triệu đồng.

Tổ chức 08 cuộc tập huấn và 02 cuộc Tọa đàm về Bình đẳng giới, có 1.380 người dự, đồng thời xây dựng 01 mô hình điểm về Bình đẳng giới tại xã Đa Lộc, huyện Châu Thành là địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số; 02 phóng sự về Bình đẳng giới, số tiền 350 triệu đồng.

Tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của TTCP được 07 cuộc, có 900 đại biểu dự, số tiền 259 triệu đồng.

(Kèm biểu tổng hợp số 008/ĐP/1163).

3.1.5. Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của TTCP

- Ban tổ chức thăm, tặng quà 439 người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán, Chôl Chnam Thmây, lễ Sêne Đôlta năm 2019 của đồng bào Khmer trên địa bàn tỉnh, số tiền 219,5 triệu đồng. Tổ chức thăm bệnh 82 người, số tiền 82 triệu đồng; viếng 08 người có uy tín và 06 người thân người có uy tín qua đời, số tiền 14 triệu đồng.

- Tổ chức đưa 30 đại biểu người có uy tín trong đồng bào các DTTS của tỉnh đi tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, thành và thủ đô Hà Nội.

- Tổ chức rà soát, thay thế và bổ sung danh sách người có uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022; ngày 03/12/2019 UBND tỉnh có Quyết định số 2543/QĐ-UBND công nhận để thực hiện chính sách.

- Tổ chức tiếp, làm việc với đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào các DTTS các tỉnh³⁰ đến tham quan, học tập kinh nghiệm tại tỉnh.

(Kèm biểu tổng hợp số 007/ĐP/12).

3.1.6. Chính sách cấp phát báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của TTCP

Trong năm 2019, Tỉnh đã cấp phát được 18 loại ấn phẩm báo và tạp chí, với số lượng 212.54 tờ và cuốn cho đối tượng thụ hưởng.

3.1.7. Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của TTCP.

Ban Dân tộc tỉnh xây dựng Kế hoạch số 19/KH-BDT ngày 16/12/2015 để triển khai thực hiện. Năm 2019 được phân bổ 50 triệu đồng, Ban tổ chức 02 cuộc tập huấn tại xã Long Hiệp và xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, có 200 lượt người dự, giải ngân đạt 100% kế hoạch.

(Kèm biểu tổng hợp số 010/ĐP/489).

3.1.8. Thực hiện Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của TTCP.

Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1557; các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố đã cụ thể hóa thành kế hoạch của ngành để triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm. Nhìn chung, các chỉ tiêu thực hiện Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS được các các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện thông qua việc tăng cường huy động, lồng ghép nhiều nguồn lực thực hiện các chương trình, chính sách có liên quan; đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

(Kèm biểu tổng hợp số 013/ĐP/1557).

3.1.9. Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025” theo Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của TTCP.

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 08/10/2019 để triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, các đơn vị có liên quan đã xây dựng kế hoạch của ngành để triển khai thực hiện.

3.1.10. Thực hiện đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 – 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của TTCP.

³⁰ Tỉnh Sóc Trăng, Bình Thuận, Quảng Nam, Phú Yên, Kiên Giang, Bình Phước.

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các ngành chức năng tham mưu UBND tỉnh có Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 12/7/2019 để triển khai thực hiện. Đồng thời phối hợp với Học viện Dân tộc tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 20 cán bộ nòng cốt của tỉnh để tham gia triển khai cho đối tượng 03 và 04 trên địa bàn.

3.2. Kết quả thực hiện một số chương trình, đề án, dự án, chính sách do các bộ, ngành quản lý, chỉ đạo:

3.2.1. Về dự án xây dựng Nhà hòa táng hiện đại tập trung, thân thiện với môi trường

Năm 2019, Trung ương không phân bổ nguồn vốn xây dựng Nhà hòa táng cho tỉnh. Nhưng Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Tài nguyên và Môi trường để đăng ký vốn xây dựng 02 nhà hòa táng hiện đại tập trung, thân thiện với môi trường ở các khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

3.2.2. Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của TTCP

UBND tỉnh giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh. Tổng số hộ nghèo theo đề án là 11.417 hộ (trong đó có 5.974 hộ nghèo là người Khmer). Năm 2019, NHCSXH chi nhánh Trà Vinh phối hợp với Sở Xây dựng giải ngân 15 tỷ đồng cho đối tượng hưởng lợi; các huyện đã xây dựng và bàn giao được 600 căn nhà cho 600 hộ thụ hưởng.

3.3. Thực hiện các Chương trình, chính sách do địa phương ban hành

3.3.1. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo dõi, nắm tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có quan tâm phối hợp và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, hoàn thành báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Kết luận số 01 của Tỉnh ủy; báo cáo kết quả thực hiện năm 2019 gửi Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

3.3.2. Chính sách đối với các vị chức sắc tôn giáo theo Công văn số 835/UBND-KTTH ngày 19/3/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh: Kinh phí thực hiện 777 triệu đồng, giải ngân đạt 100% kế hoạch.

3.3.3. Thực hiện chính sách xây dựng nhà hòa táng cho các chùa phật giáo Nam tông Khmer và cụm dân cư trên địa bàn tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh đã bố trí vốn thực hiện khảo sát, đánh giá hiệu quả các nhà hòa táng trên địa bàn tỉnh, kết quả:

- Tổ chức Khảo sát hiện trạng 146 công trình Nhà hòa táng được xây dựng và lấy ý kiến sư cả, ban quản trị và người dân sinh sống xung quanh công trình được 1.617 phiếu điều tra.

- Tổ chức điều tra xã hội học về nhu cầu xây dựng Nhà hỏa táng tập trung của người dân tại 22 phường, thị trấn được 1.335 phiếu. Đồng thời, lấy ý kiến bằng văn bản của UBND 22 phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Đến nay, Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết bố trí 1.500 triệu đồng để xây dựng 02 nhà hỏa táng ở điểm chùa Phnô Phring ấp Cầu Tre, xã Long Thới huyện Tiểu Cần và cụm dân cư ấp Bót Chéché, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành³¹ (thời gian thực hiện năm 2020).

3.4. Công tác tổ chức, tổng hợp, xây dựng ngành

3.4.1. Công tác tổ chức xây dựng ngành

- Thực hiện Đề án xe công, Ban Dân tộc tỉnh đã chuyển 01 xe 07 chỗ và 01 lao động hợp đồng theo ND68 tham gia đề án; giảm 01 công chức đạt yêu cầu theo kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác dân tộc tại tỉnh; Hội nghị giao ban công tác dân tộc tại huyện Cầu Kè (huyện điểm tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện) để nắm tình hình triển khai thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Ban Dân tộc tỉnh có 03 phòng chức năng³² được UBND tỉnh giao 22 biên chế³³ (trong đó có 02 lao động hợp đồng theo ND 68), hiện có mặt 17 biên chế³⁴, 01 biên chế đang tuyển dụng. Ban luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và thi nâng ngạch theo đề án vị trí việc làm. Năm 2019, Ban đã đưa 02 công chức đi đào tạo nâng cao trình độ Trung cấp lý luận chính trị; 02 công chức dự lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn; 03 công chức dự lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho lãnh đạo cấp sở; 01 công chức học lớp chuyên viên cao cấp; 01 công chức học lớp bồi dưỡng kiến thức cho lãnh đạo cấp phòng và nhiều lượt công chức tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn khác.

3.4.2. Công tác tổng hợp số liệu xây dựng ngành

- Phối hợp với Cục Thống kê tổ chức điều tra thực trạng kinh tế - xã hội 53 DTTS trên địa bàn tỉnh³⁵ (hoàn thành trong tháng 10/2019).

- Thực hiện Thông tư số 02/2018/TT-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban Dân tộc "Quy định chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc", UBND tỉnh có Công văn số 231/UBND-KGVX ngày 11/6/2019 giao Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Ban Dân tộc tỉnh có Công văn số 253/BDT ngày 18/7/2019 để triển khai thực hiện.

- Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, Ban Dân tộc

³¹ Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

³² Văn phòng; phòng Chính sách Dân tộc; phòng Tuyên truyền – Pháp luật.

³³ Theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 và 133/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh.

³⁴ Ban lãnh đạo có 04 người (01 Trưởng ban và 03 Phó Trưởng ban), 01 Chánh Văn phòng, 02 Trưởng phòng, 01 Phó Chánh Văn phòng và 02 Phó Trưởng phòng và 07 công chức.

³⁵ Theo Công văn số 537/UBND-KHTC ngày 24/5/2019 của Ủy ban Dân tộc và Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

tinh có Kế hoạch số 01/KH-BDT ngày 16/01/2019 để triển khai thực hiện. Đến nay, các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, Ban đã thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

- Tổng hợp số liệu ngành báo cáo Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo Công văn số 594-CV/TU ngày 08/8/2014 của Tỉnh ủy Trà Vinh; Hoàn thành báo cáo định kỳ theo yêu cầu của Ủy ban Dân tộc³⁶; của tỉnh³⁷ và các sở ngành có liên quan.

3.4.3. Các mặt hoạt động khác

- Trong năm, Ban tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo do Ủy ban Dân tộc; do Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành tổ chức.

- Tham gia Đoàn Vụ Địa phương III - Ủy ban Dân tộc thăm, tặng 20 phần quà cho các vị chức sắc, chức việc tiêu biểu và hộ nghèo là đồng bào dân tộc Chăm nhân dịp Đại lễ Rây Idil Adha (Tết Haji) của đồng bào dân tộc Chăm năm 2019 tại Thánh đường Hồi giáo.

- Tiếp và làm việc với Tổ kiểm toán khu vực IX kiểm toán vốn chương trình mục tiêu quốc gia (hợp phần đào tạo Chương trình 135); kiểm toán vốn Ailen năm tài khóa 2017 tại Ban.

- Thực hiện Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh về “Ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2019 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”, Ban Dân tộc tỉnh có Kế hoạch số 04/KH/BDT ngày 19/02/2019 để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định. Đến nay, Ban Dân tộc tỉnh đã triển khai bổ sung các nội dung kiểm tra công vụ theo Thông báo số 240/TB-ĐKT ngày 11/11/2019 của Đoàn kiểm tra công vụ năm 2019. Trong năm, cơ quan chưa có cán bộ, công chức vi phạm các nội dung kiểm tra theo kế hoạch và thông báo nêu trên.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm và sự hỗ trợ của Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Ủy ban Dân tộc đã giúp cho tỉnh triển khai thực hiện tốt nhiều chương trình, chính sách, dự án có liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy và sự điều hành có hiệu quả của UBND tỉnh, sự phối hợp của các Sở, ngành có liên quan đã kịp thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền kịp thời triển khai, quán triệt các chủ trương, chính sách từ nội bộ đến quần chúng Nhân dân, tạo sự nhất trí và đồng thuận cao như: thành lập Ban Chỉ đạo; Ban giám sát cộng đồng; điều tra, rà soát đối tượng hưởng lợi; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện.

- Trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, các ngành, các cấp có tập trung chỉ đạo kiểm tra, uốn nắn, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân đúng đối tượng thụ hưởng, kết cấu hạ tầng không ngừng

³⁶ Thông Tư số 01/2019/TT-UBND ngày 31/5/2019 của Ủy ban Dân tộc.

³⁷ Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh.

được đầu tư, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên, từ đó đồng bào an tâm lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tình hình an ninh chính trị trong vùng DTTS được giữ vững.

Nguyên nhân ưu điểm: Công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc luôn được sự quan tâm thực hiện của cả hệ thống chính trị, nhất là được sự lãnh, chỉ đạo sâu sát của Ủy ban Dân tộc, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Từ đó các ngành, các cấp trong tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm về công tác dân tộc trên địa bàn, đạt và vượt kế hoạch đề ra.

4.2. Khó khăn, hạn chế:

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp từng lúc chưa chặt chẽ, thiếu sự liên kết nên còn nhiều hạn chế trong việc lồng ghép các nguồn lực trong thực hiện các chính sách.

- Việc huy động, lồng ghép các nguồn lực thực hiện chính sách chưa đồng bộ, nhu cầu nguồn lực đầu tư lớn, trong khi nguồn vốn ngân sách cấp hàng năm của Trung ương cho tỉnh và các huyện, thành phố có hạn nên ảnh hưởng đến các chỉ tiêu đề ra.

- Một số người có uy tín chưa làm tốt nhiệm vụ của mình, chưa có nhiều thông tin báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Việc tổng hợp số liệu báo cáo thống kê công tác dân tộc (theo Thông tư số 02 của UBĐT) và báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc (theo TT số 01 của UBĐT), một số ngành và địa phương chưa quan tâm thực hiện.

Nguyên nhân khó khăn:

- Cấp ủy, chính quyền địa phương một số xã chưa quan tâm tạo điều kiện phát huy vai trò người có uy tín tham gia hòa giải, nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác tuyên truyền về công tác dân tộc và chính sách dân tộc thiếu thường xuyên; nội dung và hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú.

- Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi có nguy cơ tiềm ẩn, gây khó khăn trong sản xuất và đời sống của người dân.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc chưa được đào tạo bài bản; phải kiêm nhiệm nhiều việc, do đó ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác dân tộc.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DÂN TỘC TRỌNG TÂM NĂM 2020

1. Các nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của UBND tỉnh và tình hình thực tế, Ban Dân tộc tỉnh đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện công tác dân tộc năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

- Thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (phần 2) khóa IX về công tác dân tộc, công tác tôn giáo; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác Dân tộc; Chỉ thị 501/TTg ngày 03/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách đối với người Hoa, Chương trình hành động số 13- CTr/TU ngày 17/4/2012 của Tỉnh ủy về việc Thực hiện Kết luận số 07- KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) “*về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới*”, Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 15/11/2013 của Tỉnh ủy Trà Vinh về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng người Hoa. Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của BCHTW Đảng “*Về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới*”.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới và Kết luận số 01-KL/TU ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy (Khóa IX) về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 12/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện đề án “*Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025*” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn và đánh giá tổng kết các chính sách giai đoạn 2016-2020.

- Tổ chức đưa đại biểu đi dự Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ II năm 2020 tại thủ đô Hà Nội.

- Tổ chức tập huấn “*Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2015-2020*” và triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018 – 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức xây dựng 02 nhà hỏa táng ở 01 điểm chùa và 01 cụm dân cư và 02 Nhà hỏa táng hiện đại tập trung ở các khu đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Rà soát, xác định đưa ra các xã, thôn đặc biệt khó khăn đủ điều kiện hoàn thành các mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ báo cáo kết quả về Ủy ban Dân tộc.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh; Hội tương tế người Hoa hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và Điều lệ Hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra các chương trình, chính sách, qua đó kịp thời lãnh, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, giúp các địa phương thực hiện đúng địa bàn, đối tượng thụ hưởng, tránh thất thoát tiêu cực.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động đồng bào, chủ trương tích cực tham gia thực hiện tốt các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức họp mặt, thăm viếng và tặng quà cho đối tượng chính sách, các vị chủ tăng và các chùa Khmer tiêu biểu, cán bộ cốt cán, người có uy tín nhân dịp các ngày lễ, Tết năm 2020.

- Tổ chức Đại hội Đảng viên Chi bộ Ban Dân tộc nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/5/2013 của Tỉnh ủy “Về tiếp tục tăng cường lãnh, chỉ đạo, nâng cao công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 24/7/2013 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU của Tỉnh ủy; kịp thời tư vấn, hướng dẫn, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo không để tồn đọng, kéo dài.

- Tổ chức Hội nghị giao ban công tác dân tộc tại các huyện trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo thống kê công tác dân tộc theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

- Nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tâm tư nguyện vọng của đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh để tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh nắm, chỉ đạo kịp thời.

2. Giải pháp thực hiện

- Tập trung rà soát, cập nhật các chính sách mới có liên quan đến đồng bào DTTS để tham mưu, đề xuất cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và sắp xếp, bố trí cán bộ cơ quan theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII; xây dựng cơ quan, công chức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành và xử lý công việc hành chính; Xây dựng chia sẻ cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách có liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn, làm chuyển biến và nâng cao nhận thức từ trong nội

bộ đến người dân hiểu và cùng thực hiện tốt công tác dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo, nắm tình hình vùng dân tộc và phản ánh kịp thời lên cấp trên để chỉ đạo kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị Trung ương bố trí ngân sách cho tỉnh thực hiện đồng bộ các chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của TTCP (vì đến năm 2020, các chính sách này đã hết thời gian thực hiện).

- Ủy ban Dân tộc xem xét, tiếp tục bố trí nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Ai Len trong những năm tiếp theo nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Kiến nghị Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm phân bổ kinh phí xây dựng 02 nhà hỏa táng hiện đại tập trung cho tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và một số kiến nghị của Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp, UBĐT (để b/c);
- Vụ Địa phương III (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy (để b/c);
- TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- UBMTTQ tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành có liên quan;
- Phòng DT các huyện, TP;
- BLĐ và các phòng;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Thạch Mu Ni

D:\alet\CTDT\TT01 BC dinhky\BC nam2019cv1519ubdt v1.doc